

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trong đó, quy định kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã trước ngày 31/5/2026.

- Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ đã giao thẩm quyền trực tiếp cho địa phương như sau:

“2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) Việc **kiêm nhiệm chức danh** và **mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh** người hoạt động không chuyên trách, **mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh** tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) **Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ** đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định **mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và không phải xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương.**"

- Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, quy định việc rà soát, xử lý văn bản như sau: "*Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước*".

- Bên cạnh đó, tại điểm k, khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) đã **bổ sung** đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ¹, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, ngày 26/5/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2026) đã bãi bỏ toàn bộ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Vì vậy, các nghị quyết nêu trên đều được ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý cũ đã hết hiệu lực, có sự chênh lệch lớn về mức chi trả, chức danh và hoàn toàn không còn phù hợp với các tiêu chuẩn, nguyên tắc khoán quỹ phụ cấp mới quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

¹ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Để đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là cần thiết, đảm bảo theo quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định về mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện chi trả phụ cấp phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; góp phần ổn định tổ chức, động viên đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là quy định của Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đồng thời bảo đảm tính ổn định, hài hòa về chế độ, chính sách, không thấp hơn mức phụ cấp đã được quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hai tỉnh trước khi thực hiện sáp nhập.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ Tư pháp ngày 06/10/2025 về việc đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026; Ủy ban nhân dân

tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Ngày 21/5/2026, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra và đăng ký trình tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tuy nhiên, ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Nghị định mới có nhiều nội dung thay đổi liên quan đến chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 17 ngày 26/5/2026 và ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 111/TTHĐND-VP ngày 29/5/2026 về việc tạm hoãn trình dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện nội dung dự thảo nghị quyết theo nội dung theo quy định mới của Chính phủ và trình Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Nội vụ tổ chức lấy ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; đồng thời, đề nghị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định và đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ theo quy định.

Ngày/.../2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số/BC-STP về thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Hội nghị lần thứ, ngày/...../2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết gồm 09 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
- Điều 4. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
- Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
- Điều 6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố
- Điều 7. Kinh phí thực hiện
- Điều 8. Tổ chức thực hiện
- Điều 9. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn: Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp **bằng 2,8** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp **bằng 2,7** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp **bằng 2,5** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp **bằng 2,3** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp **bằng 2,2** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp **bằng 2,0** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2.2. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Chức danh, số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh:

- + Phó Bí thư Chi bộ.
- + Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố.
- + Chi hội trưởng Hội Nông dân.
- + Chi hội trưởng Hội Phụ nữ.
- + Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.
- + Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, như sau:

+ Chức danh Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được bố trí tối đa không quá 02 người.

+ Các chức danh còn lại bố trí không quá 01 người.

b) Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối được bố trí theo quy mô số hộ gia đình như sau:

- Thôn có dưới 300 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình bố trí không quá 05 người.

- Thôn từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình và tổ dân phố từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình bố trí không quá 06 người.

- Thôn từ đủ 700 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố từ 1.000 hộ gia đình trở lên bố trí không quá 07 người.

- Trường hợp thôn, tổ dân phố có số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa theo quy định tại khoản này ít hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì các chức danh còn lại được bố trí kiêm nhiệm; người được bố trí kiêm nhiệm được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp thôn, tổ dân phố không thành lập các Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố thì không bố trí các chức danh tương ứng.

c. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 1.900.000 đồng/người/tháng.

2.3. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp căn cứ số lượng chức danh, số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và quy định tại khoản 1 Điều này để thống nhất chủ trương việc tổ chức bố trí các chức danh người tham hoạt động ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tổng số người được bố trí tối đa quy định tại điểm a hoặc điểm b và số người kiêm nhiệm không vượt quá 06 người, riêng điểm c và số người kiêm nhiệm không vượt quá 07 người, phải phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; bảo đảm việc bố trí kiêm nhiệm không được làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả xử lý công việc ở thôn, tổ dân phố.

b) Mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

- Người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

- Người kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của nhiều chức danh khác thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ của các chức danh theo quy định. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.

2.4. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố (bao gồm: Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh) là 2.000.000 đồng/tổ chức/năm.

2.5. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2.6. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.

b) Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Nghị quyết số Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc quy định mức chi hỗ trợ các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn.

V. VỀ KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Dự kiến kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết là **576.105.200.000** đồng/năm; trong đó, ngân sách Trung ương cấp là **339.121.200.000** đồng/năm, ngân sách tỉnh là **236.984.000.000** đồng/năm; so với 02 Nghị quyết trước sắp xếp giảm **123.744.593.000** đồng/năm (*Lý do giảm: Thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố dẫn đến giảm 1.293 thôn, tổ dân phố so với trước khi sắp xếp; số lượng thôn, tổ dân phố sau sắp xếp còn 1.400 thôn, tổ dân phố*).

(Có Phụ lục tổng hợp kinh phí đính kèm)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH